TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 25-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Trọng

2. Ông Giàng A Dì

Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Trang Vảng S (tên gọi khác Trang A S), sinh năm 1975 tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ (chỉ biết ký họ và tên); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Sáy C và bà Lầu Thị N; có vợ là Giàng Thị L và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân ngày 16 tháng 8 năm 2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Làng Nhì, huyện Trạm Tấu ra Quyết cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho Trang Vảng S, thời gian cai nghiện tại gia đình và cộng đồng là 03 tháng kể từ ngày 16/8/2010; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 3 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 12 tháng 3 năm 2020, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vương Văn Đ- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến:

Hờ A C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Hờ Bua T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A C- Cán bộ Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại nhà Trang Vảng S, địa chỉ thôn H, xã L; tổ công tác công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang Trang Vảng S đang nằm hút thuốc phiện tại giường ngủ trong nhà của S, khi phát hiện ra tổ công tác bị cáo đã ôm bộ bàn đèn chạy ra khỏi nhà và lấy từ túi quần bên phải ra 01 lọ nhựa có nắp đậy màu đỏ ném xuống đường (tại lối đi vào nhà ông Hờ Sấu D); tổ Công tác đã kịp thời khống chế Trang Vảng S, tiến hành kiểm tra trên bộ bàn đèn phát hiện 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; kiểm tra chiếc lọ nhựa S vừa ném xuống đường phát hiện chiếc lọ nhựa đã bị bung nắp đậy, bên cạnh lọ nhựa có 01 gói nilon màu trắng, tổ công tác đã yêu cầu bị cáo tự nhặt gói nilon lên, kiểm tra gói nilon phát hiện bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Trang Vảng S khai nhận 02 gói nilon màu trắng mà cơ quan công an thu giữ đều là thuốc phiện. Số thuốc phiện này cách ngày bị bắt khoảng 04 ngày bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết tại xã T, thị xã N với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua thuốc phiện bị cáo đã mang ra sử dụng nhiều lần, ngày 11 tháng 3 năm 2020 bị cáo đang nằm hút thuốc phiện thì phát hiện thấy tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu đến nhà bị cáo, do sợ nên bị cáo đã ôm bộ bàn đèn cùng với số thuốc phiện bỏ chạy ra khỏi nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ 02 gói nilon bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 lọ nhựa đã cũ có nắp đậy màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 56/GĐMT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Trang Vảng S (thu giữ trên bộ bàn đèn) có khối lượng là 0,9 gam; 0,9 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Trang Vảng S (thu giữ tại đường vào nhà ông Hờ Sấu D) có khối lượng là 17,9 gam; 7,7 gam trích từ 17,9 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trang Danh mục II, STT: 398, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TT ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Trang Vảng S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trang Vảng S thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 10,2 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 bộ bàn đèn tự tạo để hút thuốc phiện, 01 lọ nhựa đã cũ có nắp đậy màu đỏ, 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong. Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý ông Vương Văn Đ bào chữa cho bị cáo Trang Vảng S có quan điểm: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mục đích bị cáo tàng trữ thuốc phiện để sử dụng dần cho bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trang Vảng S thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan, sai và không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời bào chữa mà trợ giúp viên pháp lý đã bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo S là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại nhà bị cáo S, địa chỉ thôn Đ, xã L, huyện T bị cáo Trang Vảng S đã có hành vi tàng trữ trái phép 18,8 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng dần cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang. Với hành vi tàng trữ trái phép 18,8 gam nhựa thuốc phiện, hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Trang Vảng S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 18,8 gam thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của nhà nước; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Trang Vảng S là người nghiện chất ma túy, đã đi cai nghiện tại gia đình và cộng đồng 01 lần vào năm 2010; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, có nhiều mối quan hệ phức tạp với nhiều đối tượng nghiện khác tại địa phương và địa phương khác, lười lao động, gia đình và chính quyền địa phương khó quản lý (bút lục số 69). Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xử xét thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập thấp, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, là hộ nghèo của xã L (bút lục số 71, 77). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng:

- Đối với: 18,8 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo Trang Vảng S, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 8,6 gam làm mẫu vật giám định, số thuốc phiện còn lại là 10,2 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ bàn đèn tự tạo để hút thuốc phiện, 01 lọ nhựa đã cũ có nắp đậy màu đỏ. Đây là những vật bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không đề cập xử lý.

- Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trang Vảng S (tên gọi khác Trang A S) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Vảng S 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 11 tháng 3 năm 2020.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 10,2 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 bộ bàn

đèn tự tạo để hút thuốc phiện, 01 lọ nhựa đã cũ có nắp đậy màu đỏ, 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong. Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận ngày 08/6/2020 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trang Vảng S phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên